

NGHIÊU DỀ



**NGÔI SAO
TRÊN
MIỀN ĐÔNG**

Ngôi sao trên miền Đông

Nghiêu Đề

ngôi sao trên miền Đông

nghiêu đề

bìa: *Internet*
trình bày: ***Muôn Phương***
nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

ngôi sao
trên miền Đông

NGHIÊU ĐỀ



TÔI đứng trên một mô đất nhìn xuống thung lũng. Cỏ xanh mượt và những đám sương màu sữa còn ngủ. Bên kia là khu nhà thờ với những ngọn thông cao, xanh đen. Con đường mòn qua đó màu đất đỏ sậm, ẩm ướt.

– Cậu chờ tôi về nhé! Tôi về, tội mình sẽ có khối chuyện bàn với nhau.

Bây giờ tôi đến nó đây. Tiệm, tao đến đây. Mà vẫn ở trong khu nhà sau đồi này, căn nhà nhỏ sơn xanh chứ gì, hàng rào dây leo và cây đào còn xa mùa ra hoa. Nó về từ chiều hôm qua, đến đêm tôi mới nghe tin. Con đường nhỏ, những ngọn gai sắc từ từng bụi cây dại

cửa vào chân tôi xót và sưng nước. Đôi giày cân đánh mang trần buổi sáng của miền cao lạnh buốt ở đó. Bây giờ tôi đến nó đây, nhưng để làm gì chứ, vào một buổi sáng như thế này. Tiệm, sẽ đến ngay mày đó, nhưng không liền bây giờ. Mày biết, tao cần một chút nóng qua cổ, một chút chất lỏng cho trôi dễ dàng, một chút ấm áp giống như con mèo trong tro bếp.

Tôi đi hết con đường mòn chân bết đầy những đất nhão. Mặt lộ nghiêng men những ngọn đồi trọc. Một chiếc miếu nhỏ dưới cây thông già, ngọn đèn dầu tây vàng, một khung cửa chữ nhật. Bóng người lao xao bên trong mái lá quán thấp, và ánh lửa ấm của bếp. Tôi kêu một cốc cà phê:

– Thật đậm, nghe chú Ba.

Tôi ngồi chỗ thường ngày cạnh bếp nghe ấm ở một bên vai, nghe tiếng sôi réo trong ấm lớn bằng thau, và hơi nước bay mù trên mặt chú Ba đang cúi xuống, lò xò những sợi tóc

muối tiêu và chiếc khăn quàng cổ da thô cút ngựa chú còn lại từ thời đăng lính qua Tây – chút ân huệ cũ giờ đây còn mang ấm cho chú từng buổi sáng.

Có tiếng súng lớn nổ ì ầm đâu đó, nghe như tiếng sấm trong vùng sương mây mù từ cảnh trí chập chùng trước mặt.

– Đu họ! Chết bò lẫn bò càng hết trơn, đem về một xe trong nhà thương, hụ còi ầm cả dãy phố bên kia. Bộ anh không nghe? Úp xe đồ trên đèo Linh mà. Đang ngon trớn, ầm một cái như trời đánh. Thằng què, thằng lãnh độc đặc xuống âm phủ khai chết vì mình. Còn thằng chủ xe với vợ con tài xế, thằng lơ ở lại chắc tha hồ rủ nhau đi ăn xin.

Giọng nói ngay sau lưng tôi từ một gã mặt tai tái, môi còn đầy bọt la-ve với chiếc mũ phở nhàu nát trên đầu. Gã ngồi cùng bàn với một người mặt choét tay đang mân mê dùm râu dài từ một tàn nhang cũ thâm xỉ trên má.

Tôi nhấp một ngụm cà phê và nghe đặng ở cổ; viên đường trắng giống một viên sỏi gọt nhẵn, vuông vắn, tôi bỏ quên chưa pha vào cốc.

Tôi châm một điếu thuốc. Lửa diêm sáng trên mắt tôi một lúc. Mắt tôi có đỏ không? Nó ra sao trong ánh sáng này? Tiệm, mặt mày chắc cũng thế, cũng đang đỏ lửa, và tao không muốn nhìn thấy như vậy, mày hiểu không? Tôi uống thêm một ngụm nữa, và bỏ viên đường vào cốc khuấy đều. Mỗi buổi sáng động tác đó lặp lại đều đặn, đều đặn như một kẻ thừa lương du nhàn. Đầu óc tôi bỗng trống vắng cách kỳ cục, như là ngày khùng đứng chết ở đó.

Tôi ngó mông ra ngoài xã, sương mù vẫn nằm ngủ lặng im. Có tiếng chuông nhà thờ, từng tiếng một chậm rãi, rồi đổ dồn sau đó. Một chút gió đung đưa cành thông lá nhỏ và khô. Tôi đứng dậy, bỏ lại những đồng bạc kèn trên bàn gỗ xỉn nước, tôi đi về phía chợ.

Con đường trải xuống thoải thoải có từng dãy phố nhấp nhô. Tiệm, tao sẽ đến mày, sẽ đến mà. Tôi chưa muốn đến nó bây giờ, nhìn nó bây giờ. Buổi sáng như thế này, tao chịu đựng không thấu ánh đèn đó.

Tiệm bỏ một năm trường Được để theo Khoa Học Chính Trị. Bỏ qua những lời can gián khôn ngoan của ông bố, quên cả cơn giận của ông... “Ở cái đất này vốn ở đâu mà mấy quản trị với kinh doanh! Chờ chớ nó đến thuê mày chứ người nó chả dại đâu con ạ”.

Cơn giận của người cha rồi cũng nguôi ngoai đi. Tiệm đã qua năm dự bị và bây giờ đang năm thứ nhất... Tiệm người miền ngoài, nhỏ nhắn và mang kính cận dày cộp, có hai bàn tay trắng xanh với ngón dài như con gái. Tính nó lạnh lắm, nhưng những dự định Tiệm thường không thay đổi. Nó ngang bướng, nhất định làm mọi công việc theo ý thích và thường thường lạc quan. Tôi thì tôi không lạc quan nhiều như nó. Chúng tôi khác nhau nhiều điểm:

Tiệm còn nhiều đam mê còn tôi thì không. Tôi qua thời đó xa rồi, cũng xa như quê hương tôi, xa như căn nhà một đêm đỏ lửa giữa tiếng mõ tre giục giã, và tiếng súng, giống như cơn lốc bão cuốn đi mất tăm không còn gì.

Tiệm sinh ra, lớn lên trong thành phố, có điện nước, xe cộ, nhà cửa, và những mặt người sáng tươi. Kháng chiến đối với nó như một trang huy hoàng trong lịch sử; sự đơn giản trong nó thật dễ thương. Tôi đã cuốc đất, đào kinh, đã đi canh biển những ngày tàu Pháp thập thò ngoài khơi, đã chạy chết từng ngày trong chín năm, ba ngàn hai trăm tám mươi lăm ngày chưa đủ cho một buổi sáng yên tĩnh. Tôi đã tham dự chín năm, và bây giờ chỉ còn lại một chút kiêu hãnh như người nhớ tiếc tuổi trẻ.

Tiệm say mê làm việc cho những hoạt động sinh viên, hăng hái và vô vị lợi. Nhưng tôi đã nghe nhiều đứa chửi rủa nó như một trò tranh ăn hôi hám. Tiệm cũng nghe biết những điều

tiếng đó, và nó tái mặt đi vì giận. Nhưng rồi nó quên mau và lại vui đầu vào công việc. Những lần như thế tôi vừa buồn cười vừa thương nó hơn. Tôi nghĩ nó ngu thật dễ thương. Tôi mất mát bao nhiêu lần để khôn hơn, nhưng khi nhìn lại chẳng còn gì.

Tiệm in báo bằng rô-nê-ô bắt tôi vẽ bìa. Tôi làm vì tình thân, nhưng không tin tưởng nhiều. Chính điều ấy – cái khôn ngoan đều giả ấy – đã cho tôi nhiều khi buồn rầu, nhiều khi thù oán. Thù oán gì? Những ngày tháng lờng lộc hết nhiệt tình – sự thành thạo như cái vỏ chanh chẳng để ai lợi dụng – nhưng chính nó cũng chẳng còn chút giá trị gì, một cái xác ve mệt lả!

Những ngày sau này có một đứa con gái yêu Tiệm. Đứa con gái đi vào đời Tiệm một cách thư thả, như là đi vào một khung cửa đã mở bét hai cánh. Nó học Văn Khoa. So năm thì nó hơn Tiệm hai lớp, so tuổi thì cũng vẫn hơn chàng hai năm. Nhưng nàng nhỏ nhắn và

nói cười có duyên, tiếng nói của miền Thanh Hóa nhỏ và nhí nhảnh. Ba chúng tôi đã đi chơi với nhau nhiều lần, vào sâu trong những ngọn đồi có thông cao và những thung lũng cỏ non. Nàng chạy hái những hoa dại đủ màu mọc đầy trong những bụi cây gai, nàng mang thả chung quanh chúng tôi. Nàng nói đó là ranh giới của nàng.

– Tiệm, mày bị bắt rồi, chung thân trong một lãnh thổ dẹt dài cho chết ghen con!

Tôi đã cười Tiệm, nhưng thật tình thì tôi ao ước. Đó cũng thêm một điều chúng tôi khác nhau. Tiệm mơ ước những thứ xa vời hơn, tầm thước cao và nhiều hơn tôi ngàn vạn lần. Chúng tôi đi cùng một đường, nhưng ngược chiều nhau.

Qua chín năm tôi nghĩ để cho càng nhiều càng hay những anh em chúng ta có một chỗ ngồi trên đất bình yên như Tiệm, trong một ranh giới bằng hoa và thật nhiều gió trên đầu.

Nhưng cái Tiệm muốn là cuộc kháng chiến, và Tiệm tiếc ngẩn ngơ. Tiệm như người không thể ngồi nóng chỗ, bốn chồn những nhiệt tình. Tôi phải bắt buộc nhận những răng cửa của một vòng ốc xoay tròn, đều đặn, không vội vàng, không ngừng nghỉ. Vậy là tôi đang bắt đầu già cỗi, ốm yếu và bạc nhược, tuy hai đứa gần bằng tuổi nhau, tuy tôi vật tay với nó cầm đồng.

Con đường vắt qua đồi chưa hết. Trời sáng hơn nên cỏ cũng xanh hơn. Một con ngựa trắng thơ thẩn trên đó. Tôi kêu viít... viít... khi đi ngang qua. Buổi sáng thường có những vệt trắng nuốt nà trên đồi cỏ như thế.

o O o

Tôi đến nhà người bà con về phía ngoại.

Tôi định tìm một chỗ nghỉ ngơi và có thể ngủ một giấc. Tôi đói nhưng chưa muốn ăn gì. Tôi gặp Nguyệt ở phòng khách thật bất ngờ. Lâu lắm tôi không gặp nàng. Bao lâu rồi nhỉ? Nguyệt vẫn thế, có điều chừng chạc hơn ngày xưa. Mặt nàng hơi xanh hơn. Nàng đến với con nàng đang chạy chơi ngoài sân với sỏi. Bao lâu rồi nhỉ? Như một khoảng thời gian nào rất xa. Nàng bắt con bé vào chấp tay “Lạy bác ạ”.

Con bé thật kháu khỉnh với những búp tóc nhỏ như tơ và chiếc nơ trắng nhỏ xíu.

– Nó có đôi mắt xanh của mẹ.

Tôi nói và ôm đứa bé vào lòng:

– Nào, bác bế con nhé.

Chúng tôi ngồi trên bộ xa-lông bọc vải hoa phủ một lớp ni-lông trong. Nguyệt nhìn tôi cười:

– Cho anh đó, đem nó về mà nuôi.

Chiếc má phình phính màu hồng tự nhiên như một trái cây đang chín, tôi hôn rồi bỗng nhiên nghe đầu đó nhen nhúm những xao xuyến ray rức.

Ngày xưa tôi yêu Nguyệt. Khoảng đó tôi vừa mới lớn, và sự xôn xao của buổi chiều. Nguyệt tan trường về cũng làm tôi đỏ mặt. Tôi chưa biết tỏ tình, phần khác tôi chưa dám tỏ tình nữa. Tôi lo sợ những cái lắc đầu làm chín đỏ mặt mũi. Với nàng tôi nói đủ mọi thứ chuyện trên trời dưới đất, trừ chuyện tôi yêu nàng. Vậy mà những đêm chưa ngủ, những ngày một mình, trên con đường nào đó có thể có những cây sao lá nhỏ thân cao vút thả những trái sao trong không xoay tít, hay những cơn gió đẩy lá me, tôi đã cho tôi bao nhiêu dự định, bao

nhiều quả quyết. Từng lời từng chữ được ve vuốt, được chọn lọc, sắp sẵn. Tôi khổ thương tay chân tôi, khổ thương tiếng nói tôi; bao giờ cũng thừa thãi, lủng củng, bất ổn trước mắt nàng.

Tôi giống như đứa sợ chết quá bèn đi tự tử; lần lượt với bao nhiêu “quả quyết” không thành, tôi bỗng thấy tôi từ lúc nào chọn lựa giải pháp nín khe mà không hay, nhận chịu một thất bại không lưu dấu tích nào bên ngoài cho người nhìn thấy. Nhưng cũng chẳng có gì tan hoang bên trong đâu, chỉ gần như một mất mát êm đềm, như gió đêm đã bay đi một chiếc lá nào đó và lần lượt cây cối thay những chiếc lá mới, lần lượt nhẹ nhàng những vết tích cũ mất tăm. Không ai nhìn thấy đâu.

Tôi dọn nhà vài lần, đời sống bình thường không có gì đổi khác. Thỉnh thoảng tôi cũng nhớ nàng, nhưng chỉ như những xao xuyến vắn vơ. Tôi cũng có gặp Nguyệt vài lần trên chiếc xe người cậu của nàng, chiếc xe vút qua

như một trong những khuôn mặt của đám đông ngoài phố. Đối với tôi, nàng bấy giờ thật xa xôi. Mọi cơ hội gần gũi đã đi qua, đã hết. Tôi chỉ còn nhớ có lần nàng hỏi tôi có bao giờ nói với người con gái nào tôi yêu người ta chưa? Tôi bảo chưa?

– Người ta có yêu anh bao nhiêu, con gái cũng không bao giờ nói trước.

Tôi nghĩ nàng bảo tôi nói với một đệ tam nhân nào đó, còn tôi, tôi muốn nói với nàng. Điều đó càng làm tôi im tiếng hơn. Còn một điều nữa: bà dì của nàng. Bà là vợ sau người ông bên họ ngoại của tôi. Bà đẹp giống một người lai hai giòng máu. Ngày xưa của bà đối với tôi còn bao nhiêu mịt mờ. Chồng bà chỉ còn lại chút quá khứ để nhắc nhở. Ông có bao nhiêu tài năng phi thường tôi chỉ được nghe bằng chính miệng ông – người đời nhiều khi dần dần bỏ quên đi tài hoa của một người.

Nhưng những huy hoàng thì ở đâu xa tí mù xa. Tôi chỉ thấy bây giờ ở ông những nhỏ nhoi đáng ái ngại, ti tiện và vụn vặt. Chỉ có sự hậm hực, bất mãn của ông thì cao lớn. Những người quen ông ngày xưa giờ có xe hơi nhà lầu làm ông đau đớn, và làm mắt bà vợ ông tối tăm đi. Tôi có vài chục ngàn tiền bán tranh, bà biết và muốn xin chút ít. Lần tôi đến, vào xế trưa, Nguyệt còn ngủ trên gác bị bà lôi quật xuống phòng khách:

– Có Ngung đến chơi đó Nguyệt.

Cái lối lẩn xăn xum xoe của bà làm tôi khó chịu. Bà muốn làm xiêu lòng tôi với sự có mặt của nàng. Tự nhiên tôi thấy giận dữ. Tôi nói:

– Không có đâu bà. Cháu còn bao nhiêu việc phải làm.

Tôi chẳng có việc gì cần đâu. Bình thường tôi có thể biếu bà vài ba trăm mà không tiếc, nhưng tôi cảm thấy rõ ràng tôi đã bị xúc phạm.

– Bộ không được chút ít cho bà sao con?

Tôi mặc kệ, coi như câu chuyện đã nói xong.

– Nếu anh biết Nguyệt hư hỏng, anh có khinh Nguyệt không?

Tôi đang nghe lại giọng nói đó, giọng nói hơi ngắt quãng và buồn. Buổi sáng của tháng tư hay một ngày gần đó — ngày tháng đối với tôi mờ mịt và giống nhau — Nguyệt đến thăm tôi. Thật tình lúc ấy tôi đã ngỡ không ít. Tôi tiếp nàng với những câu nói ở đầu môi mọi người, thật bình thường;

– Thế nào, lâu nay có gì vui không? Ít đến nhà ông Khâm nên ít gặp Nguyệt, nghe nói Nguyệt định làm chạp phô thuốc tây. Thế nào, học Dược chứ? Cũng hay; cho thuê cái tên ba mươi ngàn đồng, rồi ở nhà bế con, lại có sẵn sữa guy-gô.

Bây giờ tôi nhớ nàng cười thật buồn, nhưng ngày đó tôi không để ý. Tôi chỉ hơi cụt hứng, và câu chuyện đâm ra ngớ ngẩn, khó khăn hơn. Nguyệt hỏi tôi anh có rồi không, tôi đáp rồi chứ, vẫn chẳng có việc gì nhiều, cả ngày đi qua rồi đi lại, vậy đó đông dài suốt tháng. Nàng bảo tôi đi với nàng. Đi đâu? Tôi cũng không hỏi nàng, lòng không cùng đường, hay ở đây cũng được, tính tôi vậy. Tôi đưa Nguyệt ra tắc-xi, mở cửa cho nàng, ngồi xuống bên nàng với một chút cảm động, một chút sung sướng, nhỏ nhoi thôi, không như ngày xưa tôi đã nghĩ. Tôi đưa Nguyệt về nhà nàng. Nhà vắng ngắt. Mấy đứa em nàng còn giờ học. Mẹ và bà dì nàng không có nhà. Chúng tôi ngồi bên một bàn học nhỏ có những quyển sách xếp đều đặn. Lúc ấy tôi mới biết nàng khóc. Nguyệt cầm chiếc ly xoay trên mặt bàn và những giọt nước mắt chảy lặng lẽ. Đầu óc tôi bỗng trống vắng một cách kỳ cục. Tôi ngồi im như thế một lúc lâu.

– Nguyệt hư lắm, anh, hư hỏng quá...

Tôi nghe tiếng nàng đánh thức tôi, từng chút một, ra khỏi lớp mù sương như sự dừng đứng lười biếng của trí tuệ. Tôi nhận tôi đã xúc động nhiều. Chuyện đó tôi đã lơ mờ nhìn thấy những tháng gần đây, nhưng tôi cũng nghĩ tôi chẳng có chút can dự nào. Tình yêu tôi như những xao xuyến của trẻ con, và nàng có đời sống riêng của nàng. Hết cả mọi thứ, và tự tôi nữa, đã phân cách chúng tôi, thì quan tâm làm chi. Nhưng bây giờ đã tới đó; câu chuyện đã sừng sững dựng lên theo những chiều cao khó khăn và một bộ mặt bỗng nhiên lạ hoắc. Bàn tay tôi nằm yên trên bàn có những ngón xanh và khô. Tôi làm gì được? Thật chó! Tôi chắc Nguyệt cũng biết, chắc nàng cũng chẳng mong gì nhiều ở tôi hơn là một người nàng có thể tin cậy khỏi những xấu hổ — để nghe nàng.

Chẳng qua nàng đi tìm một chút nhẹ nhàng. Tôi muốn nói với nàng chẳng có gì thật tình quan trọng cả đâu. Những bất như ý thì tìm thấy hằng ngày hằng bữa. Những buồn phiền cũng sẽ không lâu dài. Chúng ta gán cho

nó đầy đủ những tầm mức để phiền nhiễu, day
nghiến chính mình. Những tầm mức đắp cao
như núi cát với mặt trời và gió làm rát mặt.
Nhưng rồi gió mang cát bay đi rải đều thành
bãi êm dềm. Ngày mai chẳng còn gì để làm ta
chảy nước mắt đau. Nhưng tôi im lặng; tôi nghĩ
chẳng hơn gì. Ngày mai rồi cũng đến mà.

Buổi chiều, tôi đến đưa nàng đi chơi. Tôi
nghĩ không nên để Nguyệt ngồi đó với những ý
tưởng u ám. Chúng tôi đi về miền đồng. Trời rất
xanh với gió và cỏ; tôi nghĩ Nguyệt cần những
thứ đó, một chút thanh thản xa cách những
bức dọc tù túng của thành phố. Tôi đưa nàng
đi rất xa, len giữa những bờ cỏ ướt. Ngực tôi
mát rượi với mùi đất ẩm, thơm và ngọt ngào.

Chúng tôi ngồi trên mô đất cao nhìn xuống
đồng cỏ xanh non chạy từng luống nghiêng
nghiêng trong thung lũng và men những ngọn
đồi trọc chập chùng phía xa. Tôi nói với Nguyệt
về những buổi sáng chân không đi bên những
luống cải có bẹ khỏe khoắn, mượt như ngọc,

và từng giọt sương lóng lánh hứng vào lòng tay nghe mát rười rượi.

Tôi nói về miền đồng ở quê tôi, về những cây lúa cần cỗi vàng búng, về khúc sông hung dữ miền Vực Hồng vào mùa nước lớn, một thành phố nhỏ lụn bại, tan hoang, một phần theo mùa đông trôi ra biên, phần còn lại của bom đạn, của tiêu thổ, tôi nói về những ngày tôi còn nhỏ...

Nguyệt ngồi cắn những bông cỏ cộng dài màu ửng vàng, chiếc jupe trắng mới tươi trên màu xanh buổi chiều này. Nguyệt bỗng hỏi tôi:

– Anh nhớ ngày đó Nguyệt bảo anh phải nói không, anh nhớ không?

Có, tôi có nhớ; lâu lắm rồi nhỉ, ngày tôi còn bẽn lẽn, còn đỏ mặt. Nguyệt nói:

– Anh vẫn yên lặng, mà Nguyệt là con gái. Tại anh hết!

Tôi bỗng bị xúc động mạnh. Tôi cầm tay nàng xiết mạnh trong tay tôi. Tự nhiên tôi thấy đau đớn.

– Anh phải nói đi, dấu yêu anh người ta không thể nào nói trước...

Tôi nghe lại câu nói đó, lâu rồi nhỉ, nhưng rõ ràng, tôi nhớ. Thật chó! Tôi đi qua đời sống tôi mà không biết mảy may. Tôi chạy xa, cụp đuôi như một con chó... Tôi nói:

– Nguyệt hứa với anh điều này nhé, em không được làm bậy nữa, về đưa cho anh hai gói thuốc còn lại, nhé! Không ích lợi gì, không sửa đổi gì được đâu. Đáng lẽ em phải cho anh biết. Nó phải có đời sống để em khỏi ray rứt, hối tiếc. Và anh, anh nữa được yên tâm hơn.

Bàn tay tôi bỗng chạm phải một viên sỏi, tôi ném mạnh nó xuống thung lũng. Không nghe có tiếng vang nào dội lại.

Bàn tay của con bé quàng trên cổ tôi. Tôi nhìn xuống nụ cười đứa bé sáng như một bông huệ non. Tôi bỏ đi ngay sau đó. Tôi không có quà cho con bé đâu là một viên kẹo nhỏ, tôi có lỗi đến hai lần.

Khi đi ngang nhà Tiệm tôi nghe có tiếng khóc nhỏ và ánh nến đỏ. Tôi bước hấp tấp như người đi trốn.

o O o

TÔI về đến nhà trọ đêm đã lên đèn. Tôi đã qua buổi trưa, buổi chiều trên một khoảng đồi cỏ dưới những cây thông cao. Nằm đó với thân trải dài và đầu óc xa vắng. Hạo, Hiền, và Trân đang quây trên chiếc sập gỗ đánh bạc. Tôi cởi bỏ áo ấm có tay dài vút trên chiếc sào trúc đẩy những quần áo ỉu và bẩn, vừa hỏi Hiền:

– Yên ổn cả chứ ?

Thằng Hiền cười, vút một lá bài Tây xuống chiếu.

– Vừa ngâm thơ toáng lên đó.

Nó chỉ chỗ về phía phòng bên cạnh.

– Bây giờ anh ấy yên rồi đấy. Chị Quỳnh vừa qua đây lấy nước nóng. May có nhớ mua trà?

Tôi lắc đầu. Tôi mệt và chán, quên cha nó đi. Buổi sáng chị Quỳnh có nhờ tôi:

– Cần có trà nóng cho anh ấy. Trời lạnh quá, anh lại sinh tệ thêm .

Tôi biết những ngày sau này chị Quỳnh buồn lắm. Có lần nửa đêm anh ấy trở dậy thắp đèn rồi hô toáng lên:

– Ai nằm trên giường tôi thế này?

Chị Quỳnh chạy qua phòng chúng tôi, chị khóc. Thường ngày anh thật dễ thương và như người anh lớn của chúng tôi. Anh ở Pháp mười mấy năm, gặp chị Quỳnh cũng bên đó, đã có với nhau vài ba mặt con. Anh về dạy ở Văn Khoa. Anh khoái chơi với trẻ con như lũ chúng tôi nên những người khác thấy bị anh phiền nhiễu, những người luôn trang nghiêm

lạnh lẽo và xa cách thuộc giới giáo chức. Giờ anh bỏ Đại Học, lên đây với chúng tôi.

Tôi đẩy đôi dép vào sâu trong gầm giường, nằm xuống dỗ giấc ngủ. Ánh đèn vàng và nhỏ, những chiếc bóng của Trân và Hạo xôn xao trên nền gạch. Hiền vừa tổ thêm một canh bài trên chiếu.

Nửa đêm có tiếng đập cửa và tiếng gọi của chị Quỳnh. Chúng tôi choàng dậy. Tôi mở cửa không kịp bật đèn. Tôi nghĩ ngay đến anh Quỳnh, không biết chuyện gì đang xảy ra.

– Gì đó chị, anh ấy làm sao?...

Tôi hỏi nhanh. Bên ngoài trời sáng hơn, những bụi cây đen mù mù.

– Không, chẳng có gì đâu – chị đáp – anh ấy đang ở trên đồi kia.

Chúng tôi vào mặc thêm mỗi đứa một cái áo dạ đen. Qua khung cửa chữ nhật màu trắng

chiếc áo khoác dài của chị Quỳnh lung lay.

Chúng tôi theo chị Quỳnh lên đồi. Anh Quỳnh đứng trên một mô đất cao, mặt hướng lên dòng sao lóng lánh nằm chên chếp về phía đông. Tôi nhìn thấy ánh kính cặn trên mặt anh lấp lánh. Từ bốn hướng đồi, những bước chân đang đi lên, như những chiếc bóng, về phía anh Quỳnh, về phía ngôi sao chổi trên miền trời Đông.

NGHIÊU ĐỀ

*(trích từ BA MIỀN MUỖI KHUÔN MẶT –
Kim Anh xuất bản 1966)*